

Bản án số: 223/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 5 - 2020.
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng
2. Bà Trần Thị Kim Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông C do tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ trước năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây vào ngày 23/02/2010. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông C hay gây sự mắng chửi, đánh đập vợ con, quan điểm trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông bà ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2005, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành C đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông C. Giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng do bà H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, địa chỉ cư trú của ông C là tại ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không có lý do, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Bà H và ông C tự nguyện kết hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn do ông C hay chửi mắng, đánh đập vợ con và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông C.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông C vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Hiện ông bà thường xuyên vắng mặt ở địa phương do đi làm ăn xa, trong thời gian chung sống tại địa phương, ông bà

thường xuyên cự cãi nhau, tuy nhiên về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà như thế nào thì địa phương không rõ.

[2.4] Theo Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay vẫn không thể hòa giải được mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà H yêu cầu ly hôn do nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, ông C vắng mặt trong thời gian giải quyết vụ án, ông không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà H. Qua xác minh thì địa phương cung cấp là trong quá trình chung sống, ông bà thường xuyên cự cãi, thời gian ly thân đã lâu mà ông bà vẫn không hàn gắn được tình cảm cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà H với ông C là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2005, hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Thiết nghĩ để ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt của cháu Quỳnh Anh đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của Quỳnh Anh do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà H không có yêu cầu nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H và gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án được ban hành nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông bà trong thời kỳ hôn nhân thì ông bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.7] Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/TP.HT, quyển số 01/2010 ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành C không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2005. Giao con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Bà H và gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung không cố định. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006199 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường